

Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST
Ngày 05-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Minh và ông Nguyễn Văn Thịnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Văn – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 74/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 06 năm 2019 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 09 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 – Có đơn xin xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Bon Đ H, xã Q Tr, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Chị Đinh Thị Thu H, sinh năm 1996 – Vắng mặt;

Địa chỉ: Bon Đ H, xã Q Tr, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:*

Anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị Thu H sau một thời gian tìm hiểu thì tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 20/03/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Q T, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông. Việc kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống thời gian đầu cũng êm đềm, hạnh phúc nhưng sau khi chị H đi làm công nhân ở Bình Dương thì giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Và từ cuối năm 2018 đến nay chị H ở lại luôn chỗ làm và không về nhà. Anh T đã tìm cách gặp vợ để hàn gắn hôn nhân nhưng chị H cố tình giấu địa chỉ và nói không về. Nay anh T cảm thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên làm đơn ly hôn. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đối với bị đơn chị Đinh Thị Thu H:* Quá trình giải quyết vụ án chị H không lên Tòa án làm việc và đã bỏ đi khỏi địa phương. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm

yết các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không bổ sung gì khác, bị đơn vắng mặt.

Quan điểm của Viện kiểm sát: Thẩm phán thiết lập hồ sơ đúng trình tự theo quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đúng thành phần; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T, cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Đinh Thị Thu H.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp:

Vụ án này phát sinh tranh chấp từ mối quan hệ về hôn nhân và gia đình. Bị đơn cư trú tại Bon Đ H, xã Q Tr, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

Về nội dung tranh chấp và thủ tục tố tụng: Anh T và chị H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/03/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Q T, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông. Việc kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không thể hàn gắn. Nay anh T cảm thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên làm đơn ly hôn. Về con chung, tài sản chung và nợ chung đều không có nên anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với bị đơn chị Đinh Thị Thu H: Quá trình giải quyết vụ án chị H không lên Tòa án làm việc, đã được thông báo bằng điện thoại và đã bỏ đi khỏi địa phương. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Nhận định của Hội đồng xét xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị H là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/03/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Q T, huyện T Đ, tỉnh Đắk Nông. Việc kết hôn trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai ép buộc. Quá trình chung

sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không thể hàn gắn. Trong quá trình giải quyết vụ án chị H đã bỏ đi khỏi địa phương nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai của chị H và hòa giải được.

Sau khi cuộc sống hôn nhân xảy ra mâu thuẫn chị H đã ở lại làm việc luôn ở thành phố Bình Dương và không trở về địa phương. Điều này cho thấy tình cảm giữa anh T và chị H không còn, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để giải quyết cho anh T được ly hôn với chị H.

[2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh T thừa nhận đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T.

1. Cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn với chị Đinh Thị Thu H.

2. **Về án phí:** Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001546 ngày 13/06/2019 tại chi cục thi hành án dân sự huyện T Đ.

3. **Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện T Đ;
- UBND xã QT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

ĐÃ KÝ

PHẠM VĂN QUÂN